

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD2	7:25	19	0		15	0	PUMA
2		KNT	7:25	14	0		16	0	aw189
3		PPD+VSP01	7:25	12+10	0+0		6+16	0+0	
4		P11+CLO	9:25	17+0	0+0		14+4	0+0	puma
5		P2+RP2+RP3	9:25	9+1+12	0+0+0		3+0+17	0+0+0	CHUYEN 5 P2- RP2
6		TGH5+AMD	9:25	5+10	0+0		4+10	0+0	aw189
7		TGH4+AMD	11:25	6+12	0+0		5+10	0+0	puma
8		P10+P4+PPD	11:25	0+14+7	0+0+0		0+14+8	0+0+0	CHUYEN 2 P10- P4CHUYEN 1 P4-PPD
9		T.UNG	13:00	16	0		19	0	
10		VSP01+KTRN	13:25	21+0	0+0		16+6	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: PPD - TD2	CREW: NKHÁNH - TRÌNH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM25/3407		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	TRẦN TUẤN ANH	PPD	06	1	12			73	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN QUANG	PPD	08-09	2	16			72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN THẾ DU	PPD	13	1	4	1	18	70	CODIEN	Vietnamese
4	ĐÌNH THẾ QUẢN	PPD	16	1	4			69	KHI	Vietnamese
5	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	12	1	4			73	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	11	1	4			70	KHI	Vietnamese
7	VÕ VĂN QUYỀN	PPD	15	1	3			70	KHI	Vietnamese
8	VŨ VĂN TRIỆU	PPD	10	1	4			78	KHI	Vietnamese
9	NGÔ SỸ THANH	PPD	14	1	5			87	KHI	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	17	1	6			66	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG HIỀN	PPD	19	1	5			54	KHI	Vietnamese
12	PHẠM TRUNG DŨNG	PPD	05	1	6			79	KHI	Vietnamese
13	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	04	1	5			73	KHI	Vietnamese
14	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	03	1	5			88	KHI	Vietnamese
15	LÊ TRUNG LÂN	PPD	18	1	3			79	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TẤT KHÁNH	PPD	07	1	3			74	KHI	Vietnamese
17	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD						84	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	01-02	2	6			71	KHI	Vietnamese
19	THẠCH HUU TAN	TD2	51	1	4	1	9	66	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	18	1.330	19	95	1	18	5		
2	TD2	1	66	1	4	1	9	11		
TOTAL		19	1.396	20	99	2	27	16		
WEIGHT KG			1.396		99		27			

GRAND TOAL: 1.522 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGUYỄN VĂN KHÁNH
TRẦN KHÁNH TRÌNH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 640	ETD: 07:40
B.CARD: VÀNG-1	TO:KNT	CREW: AVIỆT - TUYỀN	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3409	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ DUY NGỌC	KNT	96	1	12			60	LAP THAP	Vietnamese
2	HỒ XUÂN TUYỀN	KNT	40	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
3	DEMIN YURI A.	KNT	93	1	7			97	KHOAN	Russian
4	PHẠM ĐĂNG KHÔI	KNT	47-48	2	22			94	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM LÊ TRƯỜNG SƠN	KNT	45-46	2	16			73	HALLIBUR	Vietnamese
6	TRẦN AN NHANH	KNT	38-39	2	22			60	HALLIBUR	Vietnamese
7	PIYAPONG SAENGKAO	KNT	41-42	2	19			87	HALLIBUR	Thailand
8	ĐO DỨC NGỌC	KNT	98	1	11			71	PVD WELL	Vietnamese
9	DUONG MANH QUYET	KNT	99	1	9			85	PVD WELL	Vietnamese
10	LE HOAI NAM	KNT	97	1	10			63	PVD WELL	Vietnamese
11	CAO THE TRONG	KNT	94-95	2	18	1	7	75	DMC-MI	Vietnamese
12	PHAN VINH TOAN	KNT	43-44	2	12			72	PVD-LOGG	Vietnamese
13	DIỆP PHU THANH	KNT	34-35	2	14			77	PVD-LOGG	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN HẬU	KNT	36-37	2	12			73	PVD-LOGG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	14	1.061	22	189	1	7	16		
	TOTAL	14	1.061	22	189	1	7	16		
	WEIGHT KG		1.061		189		7			

GRAND TOAL: 1.257 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

NGUYỄN ANH VIỆT

NGUYỄN DUY TUYỀN



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PPD - VSP01	CREW: HUNG - CHIEN - THU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3403	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HOANG TUAN	PPD	95	1	6	2	30	75	KHI	Vietnamese
2	VU MANH HUNG	PPD	85	1	4	3	46	74	KHI	Vietnamese
3	PHAM HAI QUANG	PPD	73	1	3	4	70	71	KHI	Vietnamese
4	TRAN QUOC HUNG	PPD	84	1	3			55	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	91	1	5			68	KHI	Vietnamese
6	OKOVANTSEV G.	PPD	83	1	11			111	KHI	Russian
7	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	92	1	3			76	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TU	PPD	87	1	6			75	KHI	Vietnamese
9	TRUONG HAI HA	PPD	86	1	6			70	KHI	Vietnamese
10	LE THANH TRUNG	PPD	88	1	4			65	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	PPD	89-90	2	11			85	KHI	Vietnamese
12	BUI NGOC HUONG	PPD	96	1	7			62	KHI	Vietnamese
13	TRUBOCHKIN	VSP01	32	1	6			78	KH-THAC	Russian
14	VU QUANG HUY	VSP01	33-34	2	23			77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM HOANG THANH	VSP01	26	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN HAI HA	VSP01	35	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	25	1	13			65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01	31	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN NAM SINH	VSP01	29	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VAN CHAU	VSP01	27	1	2			59	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN VAN TRUONG	VSP01	30	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
22	VU QUANG THANH	VSP01	28	1	7			69	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	12	887	13	69	9	146	5		
2	VSP01	10	686	11	82	0	0	16		
TOTAL		22	1.573	24	151	9	146	21		
WEIGHT KG			1.573		151		146			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

LÊ QUÝ HUNG
ĐỖ VĂN CHIẾN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 640	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TGTH5 - AMD	CREW: AVIỆT - TUYỀN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3408	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	DO VAN THAO	TGTH5	27-28	2	13			66	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	24	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DINH	TGTH5	25	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN KHANH	TGTH5	26	1	8			58	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO CÔNG BÌNH	TGTH5	22	1	10	1	16	67	KH-THAC	Vietnamese
6	VU HUU QUYET	AMD	75-76	2	14	1	19	70	ABS	Vietnamese
7	ĐUÔNG CHI PHONG	AMD	68	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH DUNG	AMD	66-67	2	5			67	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI SY QUYEN	AMD	74	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
10	LE ANH MINH	AMD	71-72	2	7			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUNG MANH	AMD	63-64	2	11			74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN QUAN	AMD	69	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN QUANG	AMD	70	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN HUU DANG	AMD	65	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN DUC TRUNG	AMD	73	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH5	5	321	6	41	1	16	4		
2	AMD	10	693	14	66	1	19	10		
TOTAL		15	1.014	20	107	2	35	14		
WEIGHT KG			1.014		107		35			

GRAND TOAL: 1.156 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

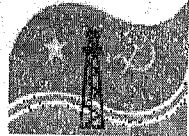
CREW

NGUYỄN ANH VIỆT
NGUYỄN DUY TUYỀN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P2 - RP2 - RP3	CREW: HUNG - CHIEN - THU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05	VNHS FLIGHT: TM25/3404		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU VAN NAM	P2	11	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
2	DINH BA HOANG NAM	P2	10	1	10			95	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU VAN DIEP	P2	15	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUNG	P2	16	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DAI NGHIA	P2	17	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG QUỐC VIỆT	P2	09	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI HOANG TAM	P2	14	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
8	VU NGOC DUNG	P2	13	1	2			72	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM THIEN NAM	P2	12	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN HUU VIET	RP2	96	1	4	1	20	69	PSV	Vietnamese
11	AKOPOV D.A.	RP3	78	1	2			87	KH-THAC	Russian
12	KHARITONOV YURY	RP3	79	1	7			78	KHI	Russian
13	PHAM NGOC HUNG	RP3	76	1	7			83	KHI	Vietnamese
14	VU MANH CUONG	RP3	75,80	2	14			73	KHI	Vietnamese
15	PHAM VAN KY	RP3	05	1	4			65	KHI	Vietnamese
16	PHAM HOANG NGUYEN	RP3	38	1	5			66	KHI	Vietnamese
17	TRAN THANH DUC	RP3	04	1	5			100	KHI	Vietnamese
18	VO DON LONG	RP3	77	1	4			77	KHI	Vietnamese
19	PHAM QUOC KHANH	RP3	08	1	5			81	KHI	Vietnamese
20	HOANG VAN HAI	RP3	37	1	6			63	KHI	Vietnamese
21	PHAM TUAN VIET	RP3	74	1	7			90	DK9	Vietnamese
22	KHONG TIEN DUNG	RP3	06-07	2	18			77	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	9	663	9	42	0	0	3	+5	CHUYEN 5 PAX P2-RP2
2	RP2	1	69	1	4	1	20	0		
3	RP3	12	940	14	84	0	0	17		
TOTAL		22	1.672	24	130	1	20	20		
WEIGHT KG			1.672		130		20			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

LÊ QUÝ HÙNG

ĐỖ VĂN CHIẾN





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: P11 - CLO	CREW: NKHANH - TRINH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06	VNHS FLIGHT: TM25/3410		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN DUY LINH	P11	85	1	7			96	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN MẠO	P11	89	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC DỤC	P11	79	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THÀNH	P11	83-84	2	8			74	KHOAN	Vietnamese
5	NGHIÊM XUÂN VIỆT	P11	91	1	10			67	ANTOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P11	80-81	2	10			81	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN THANH	P11	77	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P11						63	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC THANH	P11	92	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
10	MÃ ANH TIT	P11	75	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
11	FIRSOV EVGENII	P11	82	1	8			106	KHOAN	Russian
12	PHẠM VĂN HIỆN	P11	86	1	8	3	40	51	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOANG VU	P11	76	1	13			81	PVD	Vietnamese
14	NGUYỄN TAT THANH	P11	90	1	7	3	17	57	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BÌNH	P11	87	1	6	1	20	77	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH TINH	P11	78	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN DÂN	P11	93	1	9			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	17	1.225	18	129	7	77	14		
2	CLO	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	1.225	18	129	7	77	18		
WEIGHT KG			1.225		129		77			

GRAND TOAL: 1.431 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

NGUYỄN VĂN KHÁNH
TRẦN KHÁNH TRINH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:20
B.CARD: XANH-3	TO: TGTH4 - AMD	CREW: NKHÁNH - TRÌNH	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3411	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGO SY DUC	TGTH4	21	1	13			100	HLJOC	Vietnamese
2	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	44-45	2	12			89	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN TU	TGTH4	46	1	10			60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH CU	TGTH4	19	1	13	1	8	56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH4	22-39	2	6			79	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN QUANG HIEP	TGTH4	47-48	2	14			71	HLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUNG	AMD	93	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
8	LE HONG THAI	AMD	79-80	2	8			63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN THAI	AMD	78	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LE DUY LE	AMD	83	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VAN GIANG	AMD	84	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
12	DO THE THANH	AMD	94-95	2	8			75	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VIET BINH	AMD	91-92	2	10			64	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO QUY HOI	AMD	81-82	2	12			75	PHATECO	Vietnamese
15	PHAM VAN PHUONG	AMD	86-87	2	17			64	PHATECO	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG QUY	AMD	88-89	2	14			73	PHATECO	Vietnamese
17	TRAN VAN NHAN	AMD	85	1	12			81	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN THUY	AMD	90	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH4	6	455	9	68	1	8	5		
2	AMD	12	848	18	107	0	0	9		
TOTAL		18	1.303	27	175	1	8	14		
WEIGHT KG			1.303		175		8			

GRAND TOAL: 1.486 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THÙY

CREW

NGUYỄN VĂN KHÁNH

TRẦN KHÁNH TRÌNH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 13:00
B.CARD: vang-4	TO: T.UNG	CREW: MTIÊN - VLINH	ETA: 16:15
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM25/3400	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	55-56	2	15			75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN AN	T.UNG	59-60	2	11			73	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	58	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TUNG	T.UNG	57	1	5			91	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	66	1	5			88	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐƯƠNG NGỌC HIỂN	T.UNG	64	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	63	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	52	1	12			82	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CƯỜNG	T.UNG						68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	65	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐẠN	T.UNG						63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DŨ	T.UNG	53-54	2	15			96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC SÙNG	T.UNG	69-70	2	16			53	KH-THAC	Vietnamese
14	LŨU ĐỨC NGŨ	T.UNG	61-62	2	7	3	53	65	GETRACO	Vietnamese
15	VŨ DUY PHƯƠNG	T.UNG						65	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN VĂN QUẢN	T.UNG	51	1	5			71	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN ĐỨC	T.UNG	67-68	2	17			62	QTMT	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN CÔNG	T.UNG	71-72	2	18			51	QTMT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	18	1.261	22	152	3	53	19		
	TOTAL	18	1.261	22	152	3	53	19		
	WEIGHT KG		1.261		152		53			

GRAND TOAL: 1.466 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN MINH TIÊN

TRỊNH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:30
B.CARD: TRANG-4	TO: VSP01 - KTRN	CREW: LINH - NPHÚ - HIẾU	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM25/3406	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	43-44	2	13			88	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	37	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	56	1	5	1	20	75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUY	VSP01						66	KH-THAC	Vietnamese
5	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	52-53	2	10			93	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH LỢI	VSP01	41	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG PHÚC LƯƠNG	VSP01						83	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH TUẤN	VSP01	42	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01						72	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01	46	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	47	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ BA TRINH	VSP01	54-55	2	15			76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN TẤN SANG	VSP01	48	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	36	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH HÀ	VSP01	39	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VIỆT TÙNG	VSP01	0			1	15	64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG HÀ	VSP01	51	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THUẬN HẢI	VSP01	45	1	3			51	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HẢI ĐĂNG	VSP01	40	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TRẦN BÌNH	VSP01	49	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG MINH TÂM	VSP01	38	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	21	1.536	20	111	2	35	16		
2	KTRN	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	1.536	20	111	2	35	22		
WEIGHT KG			1.536		111		35			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: P10 - P4 - PPD	CREW: LINH - NPHÚ - HIẾU	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 08	VNHS FLIGHT: TM25/3405		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LÊ ANH THĂNG	P4	94	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN LÊ HUY	P4	98	1	5			69	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	89	1	4			71	KHI	Vietnamese
4	TRẦN SƠN TIẾN	P4	91-92	2	7			68	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN MẠNH	P4						55	KHI	Vietnamese
6	PHẠM QUỐC DUY	P4	90	1	4			60	KHI	Vietnamese
7	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	96	1	5			72	KHI	Vietnamese
8	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	400	1	7			68	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH CANG	P4	88	1	5			77	KHI	Vietnamese
10	OVCHARENKO	P4	99	1	6			85	KHI	Russian
11	ZAGUDAEV	P4	97	1	7			79	KHI	Russian
12	DUƠNG ĐÌNH HIẾN	P4	95	1	4			66	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NĂM	P4	87	1	4			74	KHI	Vietnamese
14	LÊ QUANG VINH	P4	93	1	6	5	90	68	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	24-25	2	7	2	40	76	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG NAM	PPD	21	1	7			63	KHI	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN THÀNH	PPD	26-27	2	15			86	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH SƠN	PPD	23	1	12			65	KHI	Vietnamese
19	LÊ VĂN HOÀN	PPD	22	1	3			71	KHI	Vietnamese
20	VO VĂN THUẬN	PPD	28	1	17			83	KHI	Vietnamese
21	LÊ VĂN NHAN	PPD	29-30	2	14			53	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	0	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 2 PAX P10-P4
2	P4	14	992	14	69	5	90	14	14	CHUYEN 1 PAX P4-PPD
3	PPD	7	497	10	75	2	40	0	0	
TOTAL		21	1.489	24	144	7	130	14	14	
WEIGHT KG			1.489		144		130			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ

